

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp xử phạt vi phạm hành chính
trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 34/TTr-SNN ngày 16 tháng 02 năm 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 572/BC-STP ngày 02 tháng 12 năm 2024, Công văn số 43/STP-XDKTr&PBPL ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Công văn số 180/STP-XDKTr&PBPL ngày 23 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2025.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PVP;
- Báo Kon Tum, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, Sở Nội vụ;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, NNTN.NVH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện*); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

1. Phạm vi bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Thủy lợi năm 2017.

2. Vùng phụ cận công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 40 Luật Thủy lợi năm 2017 và Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi, việc cấm mốc chỉ giới và khoảng cách giữa các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về thủy lợi và các quy định khác có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ, thống nhất, thường xuyên, đồng bộ nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

3. Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo quy định; đảm bảo không chồng chéo, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì và theo nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Thành lập, tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp trong kiểm tra, phát hiện và xử lý thông tin vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trong phạm vi được giao quản lý theo quy định của pháp luật:

a) Có trách nhiệm trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn thi hành; phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, chủ trì thực hiện việc kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử phạt hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Giám sát việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi. Nếu có hoạt động không đúng theo nội dung giấy phép được cấp, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp ngăn chặn kịp thời, đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện;

c) Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, chủ động có biện pháp ngăn chặn, buộc chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định. Đồng thời, liên hệ ngay với Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại để phối hợp ngăn chặn hành vi vi phạm, buộc chấm dứt hành vi vi phạm, lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chịu trách nhiệm tổ chức bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi; tiếp nhận thông tin vi phạm trực tiếp từ tổ chức, cá nhân

hoặc tiếp nhận biên bản vi phạm hành chính và hồ sơ có liên quan do cấp xã chuyển đến và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp kịp thời, chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn ngăn chặn, xử phạt kịp thời hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền quy định. Đối với các vi phạm vượt thẩm quyền hoặc không thuộc thẩm quyền xử phạt thì củng cố hồ sơ, chuyển biên bản vi phạm hành chính và toàn bộ hồ sơ có liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định của Luật Thủy lợi; phát hiện và tiếp nhận thông tin vi phạm, phối hợp chặt chẽ với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính hoặc chỉ đạo người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, ngăn chặn, xử phạt kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo thẩm quyền. Đối với các vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt thì chuyển ngay biên bản vi phạm hành chính kèm theo toàn bộ hồ sơ có liên quan đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định.

Điều 7. Phối hợp trong xử lý vi phạm

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm công tác đề xuất quản lý, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện của tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

c) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xem xét, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi nhận được báo cáo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

d) Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Thanh tra Sở có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện về thiết lập hồ sơ vi phạm, xác định điều khoản vi phạm, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (*thuộc địa bàn quản lý*); đôn đốc việc xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện; theo dõi, tổng hợp tình hình xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện.

2. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh

Có trách nhiệm chỉ đạo bộ phận chuyên môn, các trạm phối hợp với chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, xác minh hồ

sơ vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (*đối với hệ thống công trình thủy lợi được giao trách nhiệm quản lý*); nắm bắt tình hình xử lý và kịp thời có văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân các cấp để chỉ đạo tiến hành xử lý dứt điểm các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

3. Các sở, ban ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cử cán bộ công chức, viên chức có năng lực tham gia cùng đoàn liên ngành về công tác thanh tra kiểm tra các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Khi phát hiện hoặc nhận tin báo về hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi chỉ đạo hoặc phối hợp với người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều.

b) Có trách nhiệm tiếp nhận biên bản vi phạm hành chính, hồ sơ vi phạm có liên quan do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền chuyển đến và thực hiện đúng trình tự, thủ tục xử phạt được pháp luật quy định.

c) Tổ chức xử phạt kịp thời các trường hợp vi phạm hoặc tái phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Đối với những hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt phải báo cáo ngay Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để có chỉ đạo kịp thời. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng vi phạm, tái phạm trên địa bàn quản lý.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Khi phát hiện hoặc nhận tin báo về hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cần chỉ đạo hoặc phối hợp với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, thủy lợi, đê điều và tiến hành ngay các trình tự, thủ tục xử lý vi phạm theo quy định. Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản để Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xử lý đối với những hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử lý của cấp xã.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc không phát hiện kịp thời, để quá thời hạn xử phạt hoặc không xử phạt các hành vi vi phạm; đùn đẩy trách nhiệm làm cho vi phạm, tái phạm gia tăng, ảnh hưởng đến an toàn và hoạt động bình thường của công trình thủy lợi.

Điều 8. Phối hợp trong cưỡng chế, khắc phục hậu quả

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức cưỡng chế, buộc khắc phục hậu quả các hành vi vi phạm hành chính trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền xử lý vi phạm của cấp huyện.

b) Hoàn chỉnh hồ sơ vi phạm, xác định mức giới bảo vệ công trình thủy lợi, kỹ thuật liên quan đến công trình thủy lợi làm cơ sở cho việc xác định vi phạm và xử lý vi phạm; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện trong việc thực hiện cưỡng chế, khắc phục hậu quả vi phạm.

2. Các sở, ban ngành có liên quan và Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh

Chỉ đạo, phân công các phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế.

3. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện và phối hợp tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khi các tổ chức, cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền;

b) Phân công và chỉ đạo cơ quan, đơn vị chủ trì thi hành quyết định cưỡng chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch cưỡng chế;

c) Huy động lực lượng Công an và các cơ quan chức năng của huyện bố trí đầy đủ lực lượng, phương tiện, thiết bị tham gia cưỡng chế; khi thấy cần thiết thì đề nghị Công an tỉnh hỗ trợ lực lượng;

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã huy động lực lượng Công an cùng cấp nơi tổ chức cưỡng chế tham gia cưỡng chế; huy động đầy đủ về phương tiện, thiết bị cần thiết để cưỡng chế.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện và phối hợp tổ chức thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khi các tổ chức, cá nhân vi phạm không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền;

b) Chỉ đạo, phân công các bộ phận chức năng cấp xã, các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt theo đề nghị của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế;

c) Huy động các lực lượng: Công an, xây dựng, địa chính, giao thông - thủy lợi cùng cấp và các lực lượng khác tham gia. Khi cần thiết báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo các ngành chức năng của huyện, thành phố hỗ trợ lực lượng tham gia cưỡng chế, khắc phục hậu quả.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành của tỉnh; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ công trình thủy lợi và xử phạt các hành vi vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn; tổ chức đánh giá việc triển khai thực hiện quy chế, tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế này, trường hợp sau sắp xếp tổ chức bộ máy tên gọi của các đơn vị có thay đổi thì thực hiện theo tên gọi của đơn vị mới sau sắp xếp; quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.
